

Số: 173/NQ-HĐND

Phong Thổ ngày 19 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện
các Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2024 (đợt 4)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc trả lời kiến nghị của địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ về việc đề nghị phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2024 (đợt 4); Báo cáo thẩm tra số



1858/BCC-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2024 (đợt 4) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Phong Thổ với tổng số tiền: 7.458,1 triệu đồng, như sau:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: 7.458,1 triệu đồng.

- Từ nguồn giao tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và kinh phí chuyển nguồn Chương trình MTQG năm 2023 sang năm 2024 theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện đã được Ủy ban nhân dân huyện nộp trả ngân sách huyện tại Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc nộp trả ngân sách huyện nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia hết nhiệm vụ chi năm 2024.

(Có biểu chi tiết số 01,02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, thực hiện dự toán theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ khoá XXI, kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UB MTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XXI;
- Các phòng, ban, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vương Thị Thu Hiền

TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 PHÂN BỐ (ĐỢT 4)

(Kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của HĐND huyện Phong Thổ)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
	Tổng cộng	7.458,1		
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	3.935		
1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	3.935		
1.2	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế cộng đồng)	3.935	UBND các xã	Chi tiết tại Biểu 2
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2.815		
1	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	2.815		
-	Hỗ trợ đào tạo nghề (cho 1.200 chỉ tiêu trên địa bàn huyện)	2.815	Trung tâm GDNN-GDTX	
VI	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	339,6	UBND các xã	Chi tiết tại Biểu 2
VII	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS & MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	368,5		
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&N giai đoạn 2021-2030	90		
-	Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số	90	UBND các xã	
2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	278,5		
2.1	Cấp huyện thực hiện	143,5	Các cơ quan đơn vị	
-	Phòng Giáo dục & Đào tạo	35		
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch	70		
-	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	11		
-	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	12,5		
-	Phòng Văn hóa - Thông tin	15		
2.2	Cấp xã thực hiện	135	UBND các xã	Chi tiết tại Biểu 2

CHI TIẾT PHÂN BỐ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2024 (ĐỢT 4) CHO UBND CÁC XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của HĐND huyện Phong Thổ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục các chương trình, dự án	Tổng cộng	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện															
			UBND xã Si Lở Lầu	UBND xã Vàng Ma Chải	UBND xã Mỏ Sẻ	UBND xã Pa Vây Sứ	UBND xã Tung Qua Lin	UBND xã Đào San	UBND xã Mù Sang	UBND xã Ma Li Pho	UBND xã Huổi Luông	UBND xã Hoang Thèn	UBND xã Khổng Lào	UBND xã Bản Lang	UBND xã Mường So	UBND xã Nậm Xe	UBND xã Sin Suối Hồ	UBND xã Lán Nhi Thàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Tổng cộng (I+II)	4.499,6	-	998,5	10,0	-	1.000,0	20,0	40,0	20,0	15,0	25,0	-	45,0	161,5	15,0	1.114,6	1.035,0
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.499,6	-	998,5	10,0	-	1.000,0	20,0	40,0	20,0	15,0	25,0	-	45,0	161,5	15,0	1.114,6	1.035,0
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	3.935,0	-	935,0	-	-	1.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.000,0	1.000,0
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	3.935,0	-	935,0	-	-	1.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.000,0	1.000,0
+	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế cộng đồng)	3.935,0	-	935,0	-	-	1.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.000,0	1.000,0
2	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	339,6	-	63,5	-	-	-	-	-	10,0	-	-	-	-	161,5	-	104,6	-
3	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS & MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	225,0	-	-	10,0	-	-	20,0	40,0	10,0	15,0	25,0	-	45,0	-	15,0	10,0	35,0
-	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&N giai đoạn 2021-2030	90,0	-	-	-	-	-	-	15,0	-	15,0	15,0	-	15,0	-	15,0	-	15,0
+	Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số	90,0	-	-	-	-	-	-	15,0	-	15,0	15,0	-	15,0	-	15,0	-	15,0
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	135,0	-	-	10,0	-	-	20,0	25,0	10,0	-	10,0	-	30,0	-	-	10,0	20,0